

Số: 3063/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả đánh giá và cấp Giấy chứng nhận
sản phẩm đạt 4 sao thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)
tỉnh Vĩnh Long năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 2707/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm và Tổ giúp việc Hội đồng Chương trình phát triển mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 261/TTr-SNN&PTNT ngày 28/12/2023 và Biên bản Hội đồng phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh Vĩnh Long năm 2023 (Hội đồng phê duyệt kết quả), ngày 27/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả đánh giá và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm đạt 4 sao thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Vĩnh Long năm 2023, cụ thể như sau:

1. Công nhận 36 sản phẩm của 16 chủ thể đạt 4 sao thuộc Chương trình OCOP của tỉnh Vĩnh Long năm 2023. (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

2. Các sản phẩm công nhận đạt hạng sao 4 sao nêu trên được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận; Sử dụng biểu trưng của Chương trình OCOP và thứ hạng sao đạt được in, dán trên bao bì sản phẩm theo quy định của Chương trình OCOP và các quy định hiện hành; được thưởng theo quy định.

3. Giấy chứng nhận cho các sản phẩm OCOP đạt sao 4 sao có giá trị trong 36 tháng, kể từ ngày Quyết định được ký ban hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực Chương trình OCOP) có trách nhiệm:

- Tham mưu tổ chức công bố, công khai sản phẩm và tổ chức trao Giấy chứng nhận cho các sản phẩm OCOP được công nhận tại Điều 1.

- Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các chủ thể thực hiện việc sử dụng, in, dán biểu trưng của Chương trình OCOP và thứ hạng sao lên bao bì sản phẩm được công nhận theo đúng quy định; phối hợp việc kiểm tra định kỳ các sản phẩm OCOP và đề xuất xử lý vi phạm quy chế sử dụng nhãn hiệu OCOP và quy định khác theo pháp luật.

2. Các chủ thể có sản phẩm được công nhận tại Điều 1 của Quyết định này có trách nhiệm duy trì chất lượng sản phẩm theo quy định của Chương trình OCOP, tiếp tục chuẩn hoá các sản phẩm đã được công nhận để nâng cấp sản phẩm đạt thứ hạng sao cao hơn và hoàn thiện sản phẩm đảm bảo chất lượng theo quy định của sản phẩm thuộc Chương trình OCOP.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thành viên Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023-2025; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các chủ thể có sản phẩm được công nhận tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPĐP NTM TW;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Các phòng: KT-NV, TH;
- Lưu: VT, 4.21.05.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phụ lục:

DANH SÁCH
DANH SÁCH SẢN PHẨM OCOP TỈNH VĨNH LONG NĂM 2023

*(Kèm theo Quyết định số 3063/QĐ-UBND, ngày 29/12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

| TT | Tên sản phẩm | Tên chủ thể | Địa chỉ | Số điểm TB HD cấp tỉnh | Phân hạng sao |
|------------|--------------------------------|--|--------------------------------------|------------------------|------------------------|
| I | Thành phố Vĩnh Long | | | | |
| 1 | Cốm gạo Xuân Phượng | Hộ kinh doanh lò cốm Xuân Phượng. | Khóm 2, Phường 3. | 71 | 4 sao (Nâng hạng) |
| 2 | Bánh phồng Khoai lang | Công ty TNHH Bánh Nhật Ngọc. | Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 8. | 76 | 4 sao (Tái chứng nhận) |
| 3 | Chả lụa | Hộ kinh doanh lò nem Sáu Xệ. | Khóm Tân Quới Tây, Phường Trường An. | 73 | 4 sao |
| 4 | Pate thịt | | | 72 | 4 sao |
| 5 | Nem chua đặc biệt | | | 74 | 4 sao (Tái chứng nhận) |
| 6 | Bánh phở | Hộ kinh doanh cơ sở sản xuất Ba Khánh. | Khóm Tân Quới Tây, Phường Trường An. | 79 | 4 sao (Tái chứng nhận) |
| 7 | Bánh canh gạo | | | 79 | 4 sao (Tái chứng nhận) |
| II | Huyện Vũng Liêm | | | | |
| 1 | Gạo hữu cơ TĐ (Gạo ST 25) | Hợp tác xã sản xuất dịch vụ nông nghiệp Tấn Đạt. | Áp Kinh, Xã Trung Ngãi. | 89 | 4 sao |
| III | Huyện Long Hồ | | | | |
| 1 | Điểm Du lịch nhà dứa COCO HOME | Công ty TNHH Thương mại - Du lịch Nhà Dừa Vĩnh Long. | Áp Hòa Quý, Xã Hòa Ninh | 84 | 4 sao |
| 2 | Rau thơm | Hợp tác xã sản xuất và tiêu thụ rau an toàn Phước Hậu. | Áp Phước Hanh A, Xã Phước Hậu. | 72 | 4 sao |
| 3 | Rau Ngò rai | | | 72 | 4 sao |
| 4 | Rau Tía tô | | | 73 | 4 sao |

| | | | | | |
|-----------|------------------------------------|--|-----------------------------------|----|---|
| 5 | Sầu riêng Ri 6 | Công ty TNHH Sáu Ri. | Áp Phước Định, Xã Bình Hòa Phước. | 95 | 4 sao (Tái chứng nhận) và đề xuất 5 sao |
| 6 | Sầu riêng sấy thăng hoa | | | 93 | 4 sao (Tái chứng nhận) và đề xuất 5 sao |
| IV | Huyện Tam Bình | | | | |
| 1 | Chao Dừa Thuận Duyên | Công ty TNHH Thuận Duyên Food. | Áp Phú Thành, Xã Tân Phú. | 76 | 4 sao (Nâng hạng) |
| 2 | Chao Môn Thuận Duyên | | | 76 | 4 sao (Nâng hạng) |
| 3 | Chao béo nhất Thuận Duyên | | | 75 | 4 sao (Nâng hạng) |
| 4 | Chao pha sẵn Thuận Duyên | | | 75 | 4 sao (Nâng hạng) |
| V | Thị xã Bình Minh | | | | |
| 1 | Thanh trà ngọt Năm Cáp | Hợp tác xã Thanh trà ngọt Đông Thành. | Áp Đông Hòa 2, Xã Đông Thành. | 77 | 4 sao |
| 2 | Bưởi Năm Roi | Công ty cổ phần rau quả Bình Minh. | Áp Mỹ Lợi, Xã Mỹ Hòa. | 89 | 4 sao (Nâng hạng) |
| 3 | Trà khô qua rừng túi lọc | Công ty TNHH Agripure Việt Nam. | Đường Ngô Quyền, Phường Cái Vồn. | 76 | 4 sao (Tái chứng nhận) |
| 4 | Trà khô qua rừng vắt lát | | | 74 | 4 sao (Tái chứng nhận) |
| 5 | Trà gừng mật ong nguyên chất Gingo | Công ty TNHH MTV nguyên liệu xanh Thủy Tùng. | Áp Đông Lợi, Xã Đông Bình. | 75 | 4 sao (Nâng hạng) |
| VI | Huyện Bình Tân | | | | |
| 1 | Trái cây sấy | Công ty TNHH Đông Phát Food. | Áp Tân Phước, Xã Tân Bình. | 83 | 4 sao (Nâng hạng) |
| 2 | Khoai môn sấy | | | 81 | 4 sao |
| 3 | Chuối sấy | | | 78 | 4 sao |
| 4 | Mít sấy | | | 85 | 4 sao (Nâng hạng) |
| 5 | Khoai lang vàng sấy | | | 92 | 4 sao và đề xuất 5 sao |
| 6 | Khoai lang tím sấy | | | 93 | 4 sao và đề xuất 5 sao |

| | | | | | |
|-------------|--|-----------------------------------|----------------------------|----|-------------------|
| VII | Huyện Trà Ôn | | | | |
| 1 | Cam sành Thẩm Tài | Hợp tác xã Cam sành Thẩm Tài | Áp Cây Diệp, Xã Thiện Mỹ. | 77 | 4 sao (Nâng hạng) |
| VIII | Huyện Mang Thít | | | | |
| 1 | Điểm du lịch SOMO FARM Cửu Long | Công ty cổ phần SOMOFARM Cửu Long | Khóm 3, Thị trấn Cái Nhum. | 88 | 4 sao |
| 2 | Rượu Cửu Long Mỹ Tửu (Hoàng Hoa Tửu) | | | 82 | 4 sao |
| 3 | Rượu Cửu Long Mỹ Tửu (Tây Dương Sâm Tửu) | | | 81 | 4 sao |
| 4 | Rượu Cửu Long Mỹ Tửu (Ba Kích Tửu) | | | 81 | 4 sao |
| 5 | Rượu Cửu Long Mỹ Tửu (Minh Mạng Tửu) | | | 80 | 4 sao |
| 6 | Rượu Truyền thống Cửu Long (phiên bản rượu ngâm) | | | 80 | 4 sao |